

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

**HẢI PHÒNG, 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**MÔN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101**

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...  
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

**Phê duyệt**

**Trình duyệt**

**Hiệu trưởng**  
**TS Nguyễn Tiến Thanh**

**Phụ trách ngành**  
**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

# KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1

**Mã học phần: MAC33031 – Số tín chỉ: 03**

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Kế toán-Kiểm toán)

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Kế toán tài chính 2

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

Ths. Nguyễn Văn Thụ

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

## 1. Mô tả chung về học phần

Học phần Kế toán quản trị 1 cung cấp cho sinh viên ngành Kế toán - Kiểm toán những kiến thức chuyên sâu về kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý trong doanh nghiệp (DN) như: phân loại chi phí theo quan điểm của các nhà quản lý, phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng và lợi nhuận, lập dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh và phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn. Trọng tâm của môn học này thể hiện ở khía cạnh sử dụng thông tin kế toán cho các quyết định quản trị của nhà quản lý doanh nghiệp.

Sau khi nghiên cứu và học tập môn học này, sinh viên có khả năng thu thập, phân tích và cung cấp thông tin kế toán để hỗ trợ cho quá trình quản lý hoạt động của doanh nghiệp từ việc lập kế hoạch, điều hành, kiểm soát và ra quyết định của các nhà quản lý.

Với kiến thức của học phần Kế toán quản trị 1, người học có cơ sở để tiếp tục học tập và nghiên cứu học phần Kế toán quản trị 2 và các môn học chuyên ngành sâu khác.

## 2. Các chữ viết tắt (nếu có)

*DN*-doanh nghiệp

*KTQT* - Kế toán quản trị

*BC* – Báo cáo

*PP* – phương pháp

*CF* – Chi phí

*SX* – Sản xuất

*SP* – Sản phẩm

*PT* – Phân tích

*BTTH* - Bài tập thực hành

*GV* – Giảng viên

CDR - Chuẩn đầu ra

DG - Đánh giá

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a4	<b>Phân tích</b> các báo cáo kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin cho nhà quản lý các cấp trong quản lý chi phí, mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng - lợi nhuận và thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn.
b2	<b>Sử dụng</b> khả năng phân tích và xử lý thông tin trong quá trình làm bài tập tình huống, bài đánh giá để đưa ra các quyết định quản trị doanh nghiệp.
b3	<b>Sử dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm bài tập tình huống, bài đánh giá để giải lựa chọn phương án phù hợp.
c3	<b>Thể hiện</b> tác phong làm việc nghiêm túc, có ý thức kỷ luật, tích cực phát biểu trong học tập thảo luận và bài tập tình huống.

### 4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Ngọc Quang. (2014). *Giáo trình Kế toán Quản trị*. NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.

[2]. Huỳnh Lợi & các tác giả. (2020). *Kế toán Quản trị*. NXB Tài chính.

[3]. Phạm Văn Dược & Đặng Kim Cương. (2020). *Kế toán Quản trị Bài tập và bài giải*. NXB Thống kê

### 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì được sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- **Tích cực và chủ động** tham gia vào quá trình học tập: phải chuẩn bị bài, đọc và nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; Trong giờ học sinh viên phải chú ý lắng nghe, trao đổi, thảo luận cùng giảng viên và các bạn;

- **Chủ động tìm hiểu** và đưa ra câu hỏi cho các vấn đề thực tế của doanh nghiệp;

- Thực hành, áp dụng ngay lý thuyết vào bài tập để sinh viên được trải nghiệm, tự phát hiện ra vấn đề, tự rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được **thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề**;

- **Làm hệ thống bài tập**, đây là minh chứng cho quá trình làm việc của sinh viên..

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu	Giới thiệu học phần Kế toán quản trị (KTQT)	1			a4
<b>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KTQT</b>		<b>5</b>		<b>10</b>	<b>a4, b2, b3</b>
1.1. Khái niệm về kế toán quản trị	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 1 của [1] và [2] để hiểu về KTQT về các phương pháp, kỹ thuật nghiệp vụ sử dụng trong KTQ. Vận dụng kiến thức đã học ở môn Kế toán tài chính 1, 2 để thảo luận về sự khác nhau giữa 2 phân hệ kế toán	2	a4
1.2. Các mục tiêu của tổ chức và công việc của nhà quản lý	Nghe giảng Thảo luận	1		2	a4, b2, b3
1.3. So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính	Nghe giảng Thảo luận	1,5		3	a4, b2, b3
1.4. Các phương pháp, kỹ thuật nghiệp vụ cơ bản sử dụng trong KTQT	Nghe giảng Thảo luận	1,5		3	a4, b2, b3
<b>CHƯƠNG 2: PHÂN LOẠI CHI PHÍ</b>		<b>10</b>		<b>29</b>	<b>a4, b2, b3</b>
2.1. Khái niệm chi phí theo quan điểm KT QT	Nghe giảng Thảo luận	0,5	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 2 của [1] và [2] để hiểu những nội dung của chương 2 và làm bài tập GV giao về lập BCKTQT theo yêu cầu của bài tập tình huống. Trên cơ sở số liệu của báo cáo KTQT trong bài tập tình huống để tham gia thảo luận các cơ sở của giải pháp trong tình huống đặt ra; Đồng thời đặt ra câu hỏi/ thảo luận về các vấn đề còn vướng mắc	9	a4
2.2. Phân loại CF theo chức năng hoạt động	Nghe giảng Thảo luận	1,5			9
	BTTH	1			
2.3. Phân loại CF theo cách ứng xử của CF	Nghe giảng Thảo luận	1,5		9	a4, b2, b3
	BTTH	1,5			
2.4. Phân loại CF trong các báo cáo tài chính	Nghe giảng Thảo luận	1	7	a4, b2, b3	
	BTTH	1,5			
2.5. Các cách phân loại khác nhằm mục	Nghe giảng Thảo luận	0,5	4	a4, b2, b3	

đích ra quyết định	BTTH	1			
<b>Đánh giá 1: (20%)</b> - Vận dụng kiến thức đã học để lập và phân tích BC thu nhập thuần theo 2 PP Nhập trước xuất trước, bình quân gia quyền -Đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định quản lý CF của các nhà quản trị trong DN	BTTH	1	Xem lại các PP phân loại CF để lập báo cáo BC thu nhập thuần theo 2 PP Nhập trước xuất trước, bình quân gia quyền. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định quản lý CF của các nhà quản trị trong DN.	3	a4, b2, b3
<b>CHƯƠNG 3: PT MỐI QUAN HỆ GIỮA CF- KHỐI LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN (C-V-P)</b>		9		25	a4, b2, b3
3.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến việc PT mối quan hệ CVP	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 5 của [1] và [2] để hiểu những nội dung cốt lõi của chương 3: mối quan hệ giữa CF-khối lượng và lợi nhuận. Vận dụng các PP phân tích mối quan hệ giữa CF – khối lượng và lợi nhuận để lập các BC KTQT. Trao đổi, thảo luận số liệu trong các BT tình huống để tìm ra cơ sở của đề xuất giải pháp trong BT tình huống đặt ra. Đồng thời đặt ra câu hỏi/ thảo luận về các vấn đề còn vướng mắc	2	a4
3.2. Một số ứng dụng khi nghiên cứu mối quan hệ CVP	Nghe giảng Thảo luận	1		9	a4, b2, b3
	BTTH	2			
3.3. Phương pháp xác định điểm hòa vốn	Nghe giảng Thảo luận	1		5	a4, b2, b3
	BTTH	1			
3.4. Phân tích điểm hòa vốn	Nghe giảng Thảo luận	1	9	a4, b2, b3	
	BTTH	2			
<b>CHƯƠNG 4: LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG KD</b>		9		25	a4
4.1. Khái quát chung về dự toán ngân sách	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 6 của [1] và	2	a4

4.2. Lập dự toán ngân sách	Nghe giảng Thảo luận	2	chương 4 của [2] để hiểu những những nội dung cốt lõi theo ý hiểu của mình về trình tự, PP lập dự toán ngân sách HĐKD. Vận dụng kiến thức để lập các dự toán ngân sách HĐKD. Trao đổi, thảo luận số liệu trong các BT tình huống để tìm ra cơ sở của đề xuất giải pháp trong BTTH đặt ra. Đồng thời đặt ra câu hỏi/ thảo luận về các vấn đề còn vướng mắc.	6	<b>a4</b>
	BTTH	6		17	<b>a4, b2, b3</b>
<b>Đánh giá 2: (20%)</b> -Vận dụng kiến thức đã học để lập và phân tích BC tách CF hỗn hợp/ xác định điểm hòa vốn của từng công ty. -Đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định về CF, khối lượng và lợi nhuận của các nhà quản lý trong DN		<b>1</b>	Xem lại các PP phân tích mối quan hệ giữa CF– khối lượng và lợi nhuận để lập các báo cáo tách CF hỗn hợp/ xác định điểm hòa vốn của công ty. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định về CF, khối lượng và lợi nhuận của các nhà quản lý trong DN.	<b>3</b>	<b>a4, b2, b3</b>
<b>CHƯƠNG 5: THÔNG TIN CỦA KTQT VỚI VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH NGẮN HẠN</b>		<b>9</b>		<b>25</b>	<b>a4, b2, b3</b>
5.1. Khái niệm quyết định ngắn hạn và tiêu chuẩn chọn quyết định ngắn hạn	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 9 của [1] và Chương 10 của [2] để hiểu những nội dung cốt lõi theo ý hiểu của mình về mô hình thông tin thích hợp. Vận dụng PP phân tích thông tin thích hợp để lập các BCKTQT. Trao đổi, thảo luận số liệu trong các BT tình huống để tìm ra cơ sở của đề xuất giải pháp trong BT tình huống đặt ra. Đồng thời đặt ra câu hỏi/ thảo luận	2	<b>a4</b>
5.2. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn	Nghe giảng Thảo luận	1		6	<b>a4, b2, b3</b>
	BTTH	1		17	<b>a4, b2, b3</b>
5.3. Ứng dụng khái niệm thông tin thích hợp trong việc ra quyết định ngắn hạn	Nghe giảng Thảo luận	2			
	BTTH	4			

			về các vấn đề còn vướng mắc		
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>45</b>		<b>120</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a 4	b2	b3	
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	X	x	
	ĐG2. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	X	x	
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	x	X	x	
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

## 8. Hoạt động đánh giá

### a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a4, b2, b3 - Tỷ trọng: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá tự luận trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để lập báo cáo kế toán quản trị: Báo cáo thu nhập thuần theo 2 phương pháp Nhập trước xuất trước, bình quân gia quyền;
    - ✓ Dưới góc độ của kế toán quản trị, đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định quản lý chi phí của các nhà quản trị trong doanh nghiệp.
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên biết áp dụng các phương pháp phân loại chi phí để lập các báo cáo kế toán quản trị. Báo cáo này phải đảm bảo có đầy đủ các chỉ tiêu, yêu cầu của bài đánh giá 1 để cung cấp thông tin cho các nhà quản lý.
    - ✓ Phân tích thông tin trên các báo cáo vừa lập để đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định quản lý chi phí của các nhà quản trị trong doanh nghiệp.
- Ma trận đánh giá:



Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<b>a4:</b> Vận dụng kiến thức để tính toán các chỉ tiêu, yêu cầu để lập và phân tích Báo cáo thu nhập thuần theo 2 PP Nhập trước xuất trước, bình quân gia quyền (60%)	Tính toán đúng ít nhất 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 80% đến dưới 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 60% đến dưới 80% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 40% đến dưới 60% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng < 40% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá
<b>b2:</b> Chứng tỏ khả năng phân tích và xử lý thông tin trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG; (20%)	Có khả năng sâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng sâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 70 - 84% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng sâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng sâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng sâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài đánh giá
<b>b3:</b> Vận dụng kỹ năng PT, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
quá trình làm BT tình huống, bài ĐG. (20%)	câu của bài ĐG	của bài đánh giá	của bài đánh giá	của bài đánh giá	của bài đánh giá

$$\text{Kết quả đánh giá 1} = 60\% \times a4 + 20\% \times b2 + 20\% \times b3$$

b. **Hoạt động đánh giá 2** - Chuẩn đầu ra: **a4, b2, b3** - Tỷ trọng: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá tự luận trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để lập báo cáo kế toán quản trị: Báo cáo tách chi phí hỗn hợp/ xác định điểm hòa vốn của từng công ty.
    - ✓ Dưới góc độ của kế toán quản trị, đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định về chi phí, khối lượng và lợi nhuận của các nhà quản lý trong DN.
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên biết áp dụng phương pháp phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng và lợi nhuận để lập các báo cáo kế toán quản trị. Báo cáo kế toán quản trị này phải đảm bảo có đầy đủ các chỉ tiêu, yêu cầu của bài đánh giá 2 để cung cấp thông tin cho các nhà quản lý.
    - ✓ Phân tích thông tin trên các báo cáo vừa lập để đề xuất các giải pháp phục vụ cho việc ra quyết định về chi phí, khối lượng và lợi nhuận của các nhà quản lý trong doanh nghiệp.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<b>a4:</b> Vận dụng kiến thức để tính toán các chỉ tiêu, yêu cầu để lập và phân tích BC	Tính toán đúng ít nhất 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo KTQT theo	Tính toán đúng từ 80% đến dưới 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo	Tính toán đúng từ 60% đến dưới 80% các chỉ tiêu, yêu cầu của	Tính toán đúng từ 40% đến dưới 60% các chỉ tiêu, yêu cầu của	Tính toán đúng < 40% các chỉ tiêu, yêu cầu của BC KTQT

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
tách CF hỗn hợp/ xác định điểm hòa vốn của từng công ty. (60%)	yêu cầu của bài đánh giá	KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	BC KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	BC KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	theo yêu cầu của bài đánh giá
<b>b2: Chứng tỏ</b> khả năng phân tích và xử lý thông tin trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG; (20%)	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài đánh giá
<b>b3: Vận dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG. (20%)	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài đánh giá

**Kết quả đánh giá 2 = 60% x a4 + 20% x b2 + 20% x b3**

**c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a4, b2, b3 - Tỷ trọng: 60% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ theo lịch thi của nhà trường, thời gian: 90 phút
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:

- ✓ Vận dụng kiến thức đã học để **lập 2 trong các báo cáo sau**: Báo cáo chi phí sản xuất theo kế hoạch/tăng thêm/bình quân/ Báo cáo xác định điểm hòa vốn trong mối quan hệ với cơ cấu sản phẩm tiêu thụ/ Dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh ngắn hạn/ Báo cáo phân tích thông tin thích hợp.
- ✓ Dưới góc độ của kế toán quản trị, đề xuất các giải pháp về quản lý chi phí, khối lượng, lợi nhuận, dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh, đầu tư ngắn hạn trong doanh nghiệp.
- Các yêu cầu:
  - ✓ Sinh viên biết áp dụng các phương pháp, kỹ thuật nghiệp vụ của kế toán quản trị để lập các báo cáo kế toán quản trị. Báo cáo kế toán quản trị này phải đảm bảo có đầy đủ các chỉ tiêu, yêu cầu của bài đánh giá 3 để cung cấp thông tin cho các nhà quản lý.
  - ✓ Phân tích thông tin trên các báo cáo vừa lập để đề xuất các giải pháp về quản lý chi phí, khối lượng, lợi nhuận, dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh, đầu tư ngắn hạn trong doanh nghiệp.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<b>a4:</b> Vận dụng kiến thức để tính toán các chỉ tiêu, yêu cầu để lập và phân tích 2 trong các BC KTQT theo yêu cầu của bài ĐG: -BC CFSX theo kế hoạch/ tăng thêm / bình quân; -BC xác định điểm hòa vốn trong mối quan hệ với cơ cấu SP tiêu thụ; -Dự toán ngân sách HĐ KD ngắn hạn;	Tính toán đúng ít nhất 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 80% đến dưới 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 60% đến dưới 80% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 40% đến dưới 60% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng < 40% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá.

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
- BC PT thông tin thích hợp. (60%)					
<b>b2: Chứng tỏ</b> khả năng phân tích và xử lý thông tin trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG; (20%)	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 70 - 84% theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 55 - 69% theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 40 - 54% theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG
<b>b3: Vận dụng</b> kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG. (20%)	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 70 - 84% theo yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 55 - 69% theo yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 40 - 54% theo yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG

**Kết quả đánh giá 3 = 60% x a4 + 20% x b2 + 20% x b3**

**d. Hoạt động đánh giá quá trình học tập - Chuẩn đầu ra c3**

- Có mặt trên lớp **tối thiểu 80% tổng số tiết môn học;**

- Sinh viên được **cộng điểm (điểm thưởng)** vào điểm học phần ở mục 8.5 khi tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong quá trình học khi điểm học phần ở mục 8.5 chưa đạt tối đa, cụ thể như sau:
  - Sinh viên có từ 1-5 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 0,5 điểm;
  - Sinh viên có từ 6-10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 1 điểm;
  - Sinh viên có trên 10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 2 điểm;
- Sinh viên bị **trừ điểm (điểm phạt)** vào điểm học phần ở mục 8.5 trong những trường hợp sau:
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ 2-5 lần trừ 0,5 điểm;
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ trên 6 lần trừ 1 điểm;
  - Không tham dự các tiết học trên lớp (trừ trường hợp có lý do chính đáng được giảng viên đồng ý) cứ mỗi 10% tổng số tiết vắng, sinh viên sẽ bị trừ 0,5 điểm

**e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần**

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

<b>Kết quả học tập</b>	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
<b>Thang điểm chữ</b>	A	B	C	D	F
<b>Thang điểm 10</b>	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

$$\text{Điểm học phần} = 20\% \text{ điểm ĐG1} + 20\% \text{ điểm ĐG2} + 60\% \text{ điểm ĐG3} \\ + \text{Điểm thưởng} - \text{Điểm phạt} \\ (\text{Điểm học phần tối đa} = 10 \text{ điểm})$$

**9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như giấy trắng khổ A4, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

**10. An toàn của sinh viên và giảng viên**

- Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.
- Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết

## **11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2023*  
**Người biên soạn**